

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2023/HS-PT.

Ngày 13 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Nuôi

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 42/2023/TLPT-HS ngày 25-4-2023 đối với bị cáo Trần Thạch Minh C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 15-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Thạch Minh C**; (Tên gọi khác: không. Sinh ngày 07/01/2001 tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu Q (sinh năm: 1972, còn sống) và bà Thạch Thị X (sinh năm: 1972, còn sống); Anh chị em ruột: 02 người (tính cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/11/2022 đến nay. (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn B – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sóc Trăng.

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị cáo Trà Khanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/10/2022, các bị cáo Trà Khanh T và Trần Thạch Minh C trong lúc đang nhậu thì bị cáo T rủ bị cáo C hùn tiền mua ma túy đá để sử dụng và được bị cáo C đồng ý. Sau đó bị cáo T gọi điện cho người thanh niên không rõ thông tin địa chỉ ở thành phố Sóc Trăng để mua 200.000 đồng ma túy và cái nỏ để sử dụng ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo T và C rủ nhau tìm chai nhựa để làm dụng cụ sử dụng ma túy, sau khi tìm được thì cả hai cùng đi bộ đến đoạn đường lộ đāl cập bên chùa L tìm được lùm cây để sử dụng ma túy. Bị cáo C thì dùng hột quẹt hơi cái nỏ để dùi nắp chai nhựa để làm dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo T lấy gói ma túy ra đổ một ít vào trong nỏ, số ma túy còn lại bị cáo T hàn kín lại và đưa cho bị cáo C cất vào ốp lưng điện thoại của bị cáo C, rồi cả hai cùng nhau sử dụng ma túy, sau khi sử dụng xong thì số ma túy trong nỏ chưa hết, nên bị cáo C đã lấy cái nỏ cùng chai nhựa cầm trên tay và đi bộ về nhà. Khi đến đoạn đường gần chùa L thì bị lực lượng Công an đang tuần T và phát hiện, khi đó bị cáo C mới bỏ cái nỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng cùng chai nhựa xuống bụi cỏ (được niêm phong ký hiệu gói 1), đồng thời lực lượng Công an kiểm T trên người bị cáo C phát hiện trong ốp lưng điện thoại của bị cáo C có một gói nilon hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt nghi là ma túy (được niêm phong ký hiệu gói 2) nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời niêm phong các tang vật có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 89/KLGĐMT-KTHS ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận như sau:

Gói 01: Mẫu tinh thể rắn trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0826 gam, loại Methamphetamine.

Gói 02: Mẫu tinh thể rắn trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0748 gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng, Cơ quan điều T thu giữ, xử lý:

- 0,111 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định.
- 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng có sim điện thoại số 0372302331 và có ốp lưng bằng nhựa trong suốt.
- 01 điện thoại di động Iphone 11 màu tím có sim điện thoại số 035825248 và có ốp lưng bằng nhựa có chữ Hibear.
- 02 cái hột quẹt gas màu xanh.
- 01 chai nhựa trong suốt, 01 nắp đậy màu đỏ, 01 cái ống nhựa màu vàng.
- 01 chiếc xe mô tô biển số 83Y1-044.39 nhãn hiệu YAMAHA. Cơ quan cảnh sát điều T Công an huyện T trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Trần Khanh T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 15-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trà Khanh T và Trần Thạch Minh C.

Tuyên bố các bị cáo Trà Khanh T và bị cáo Trần Thạch Minh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1 Xử phạt bị cáo Trà Khanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Xử phạt bị cáo Trần Thạch Minh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt bị cáo để chấp hành án.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Đến ngày 27-3-2023 bị cáo Trần Thạch Minh C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với các lý do: Bị cáo phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chỉ theo bạn bè thử sử dụng lần đầu, không trực tiếp mua ma túy, giúp cơ quan nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Thạch Minh C giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo cơ hội sửa sai bằng cách giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo Trần Thạch Minh C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được Tnh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thạch Minh C lập ngày 27-3-2023 và gửi trực tiếp cùng ngày tại trụ sở Tòa án cấp sơ thẩm là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc

thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Thạch Minh C về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều T Công an huyện T, Điều T viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều T, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều T và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thạch Minh C như sau:

Các bị cáo Trà Khanh T và Trần Thạch Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung án sơ thẩm. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều T và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều T đã thu thập được. Bị cáo Trần Thạch Minh C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo vào ngày 08/10/2022 đã mua ma túy về sử dụng và trên đường về nhà các bị cáo bị lực lượng Công an đang tuần T kiểm T và phát hiện trên người bị cáo C có điện thoại trong ốp lưng điện thoại có gói nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt (gói 2) đồng thời bên trong cái nỏ có chứa tinh thể màu trắng (gói 1) nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

[4] Tại Kết luận giám định 89/KLGĐMT-KTHS ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận như sau: Gói 01: Mẫu tinh thể rắn trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0826 gam, loại Methamphetamine. Gói 02: Mẫu tinh thể rắn trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0748 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng là 0,1574 gam, ma túy loại Methamphetamine. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Trà Khanh T và Trần Thạch Minh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Từ đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thạch Minh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thạch Minh C: Xét thấy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Thạch Minh C như sau: Bị cáo không tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và bị cáo là người dân tộc Khmer. Do đó, khi lượng hình cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Các lý do bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt như: Bị cáo phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chỉ theo bạn bè thử sử dụng lần đầu, không trực tiếp mua ma túy, giúp cơ quan nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét, không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp và tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thạch Minh C cũng như lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý.

[9] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thạch Minh C được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thạch Minh C. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HS-ST ngày 15-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Thạch Minh C.

Xử phạt bị cáo Trần Thạch Minh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt bị cáo để chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thạch Minh C được miễn án phí phúc thẩm hình sự.

4. Các phần khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị, không nêu trong quyết định này, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- TAND huyện T (02 bản)
- VKSND huyện T (01 bản)
- CQĐT - Công an huyện T (01 bản)
- CQTHAHS-Công an huyện T (01 bản)
- Chi cục THADS huyện T (01 bản)
- Bị cáo (01 bản)
- Trại tạm giam- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- Sơ Tư pháp; (01 bản); Lưu (04 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Lê Vũ Huy Hoàng Phạm Hùng Nuôi

Nguyễn Văn Dũ

